

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính
sách xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030; Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (Chi nhánh NHCSXH tỉnh) triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Chiến lược đã đề ra để thống nhất kế hoạch thực hiện; triển khai đầy đủ nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chiến lược; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, mức độ và khả năng đạt được mục tiêu của Chiến lược.

b) Xác định tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với triển khai nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Cụ thể hóa trách nhiệm của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh), các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội, UBND các xã, phường và Chi nhánh NHCSXH tỉnh trong chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh; tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị và sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài NHCSXH trong việc thực hiện Chiến lược.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

2. Xây dựng kế hoạch, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chiến lược, Phân công trách nhiệm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội, UBND các xã, phường và Chi nhánh NHCSXH tỉnh trong chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo và theo dõi việc tổ chức thực hiện. Đề ra các sản phẩm cụ thể và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hằng năm, UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách cấp ủy thác thông qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, thực hiện các chương trình mục tiêu đặc thù của địa phương gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội.

4. Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội và các chương trình tín dụng đặc thù theo điều kiện thực tiễn của địa phương; phấn đấu 100% hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng yếu thế có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận vốn vay ưu đãi một cách kịp thời, thuận lợi; phục vụ mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau” theo tinh thần Chỉ thị 39-CT/TW của Ban Bí Thư và Chiến lược phát triển NHCSXH.

5. Tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội hằng năm từ 10% trở lên, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,2%.

6. Tiếp tục cân đối, tập trung nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách bảo đảm nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách được bố trí trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Phấn đấu đến 2030, nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH chiếm khoảng 15% /tổng nguồn vốn.

7. Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng phục vụ hoạt động quản lý tín dụng chính sách xã hội, phục vụ các đối tượng chính sách góp phần thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 254 -KH/TU ngày 21/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư.

b) Chủ động đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đối với tín dụng chính sách xã hội.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định liên quan nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

a) Các sở, ban, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước theo lĩnh vực và thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật để rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp điều kiện thực tiễn từng giai đoạn.

b) Nghiên cứu, bổ sung lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách khi đề xuất triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội; xây dựng lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Chủ động tham mưu, đề xuất các chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù, phù hợp với đối tượng chính sách xã hội tại địa phương và yêu cầu, sự cần thiết, khả năng bố trí nguồn lực.

3. Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

a) Tập trung nguồn lực nhà nước triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, các Chương trình mục tiêu Quốc gia có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030. Bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Hằng năm, cân đối ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn địa phương để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh kịp thời đối ứng với nguồn vốn Trung ương bố trí theo lộ trình phù hợp. Phấn đấu đến 2030, nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH chiếm khoảng 15% /tổng nguồn vốn.

c) Tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tổ chức kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh mở rộng huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và xã hội.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, cho vay kịp thời, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành đối với lĩnh vực quản lý, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội và chủ trương đổi mới, mở rộng chính sách tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay vốn sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh huy động các nguồn lực, lồng ghép, gắn kết sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; lồng ghép với các hoạt động khuyến công, khuyến nông,

khuyến lâm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

5. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp trong việc tham mưu, đề xuất chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của NHCSXH.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, phường trong quản lý tín dụng chính sách xã hội; tăng cường sự tham gia, giám sát của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng tại cơ sở nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

c) Tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt các nội dung công việc được ủy thác; nâng cao vai trò trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả.

d) Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”.

e) Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng công tác tuyên truyền, công khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tham mưu chính quyền địa phương bố trí lực lượng trực công an cấp cơ sở bảo vệ hoạt động giao dịch đảm bảo an ninh, an toàn tài sản.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở nhằm phát hiện, ngăn ngừa, uốn nắn, chỉnh sửa kịp thời sai sót, tồn tại; gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn.

b) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với tình hình hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

c) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

7. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Nghiên cứu, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, chi phí phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) Nâng cấp tính năng các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng.

8. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Bố trí nguồn lực với cơ cấu hợp lý nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách và thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

b) Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, sử dụng vốn tiết kiệm hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường.

d) Chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Thực hiện tốt công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ trình độ, năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ đối với khách hàng.

b) Thường xuyên đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các tổ chức chính trị xã hội làm công tác ủy thác và đội ngũ Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai, quản lý tín dụng chính sách xã hội.

10. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Xây dựng các tiêu chí nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế những rủi ro, ngăn ngừa kịp thời trong quá trình thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

b) Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định, xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan chặt chẽ, phù hợp với đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch, đủ nguồn lực để xử lý nợ bị rủi ro. Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, đối tượng nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng, phù hợp với hoạt động đặc thù của tín dụng chính sách xã hội.

b) Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.

c) Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ, tình hình triển khai thực Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết vào năm 2030 để đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chiến lược.

2. Các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan

2.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh đối với tín dụng chính sách xã hội.

2.2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để triển khai các Đề án, Chương trình tín dụng khác.

- Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng lại Đề án tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược phát triển NHCSXH.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách hằng năm và giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn đầu tư công, chi đầu tư phát triển khác, nguồn kinh phí khác ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay theo quy định.

2.3. Sở Nội vụ

- Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng và quản lý lao động tại Việt Nam theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và quản lý thông tin thị trường lao động của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm hằng năm; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách gắn với sử dụng vốn tín dụng ưu đãi trong công tác giải quyết việc làm trên địa bàn.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2025-2030 và chuẩn nghèo các giai đoạn tiếp theo để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách.

Xây dựng kế hoạch giảm nghèo hàng năm; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách gắn với sử dụng vốn tín dụng ưu đãi trong công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2.5. Các cơ quan, ban, ngành được giao quản lý, chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh lồng ghép, gắn kết sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh đối với từng lĩnh vực, từng vùng phù hợp với mục tiêu phát triển.

2.6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, trong đó cần tăng cường công tác giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

2.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội theo chỉ đạo tại Chỉ thị 39-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 1560/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 0901/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội bằng hình thức phù hợp. Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động “Vì Người nghèo”; chỉ đạo, hướng dẫn Ban vận động Quỹ “Vì Người nghèo” các cấp mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NHCSXH để tăng cường nguồn lực cho thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Hằng năm trích một phần Quỹ “Vì Người nghèo” ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tư vấn, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả và chất lượng hoạt động của các Tổ chức hội nhận ủy thác cấp xã và Tổ tiết kiệm và vay vốn trong thực hiện ủy thác với NHCSXH. Chủ động tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn thông qua hình thức tự đào tạo hoặc thực hiện chương trình hợp tác đào tạo với NHCSXH.

2.8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ cập các nội dung Chiến lược đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược.

- Chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đôn đốc các Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu Kế hoạch Chiến lược. Tổng hợp báo cáo cấp trên về kết quả thực hiện Kế hoạch Chiến lược trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá thực hiện Chiến lược.

- Tập trung huy động nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cho vay kịp thời các chương trình tín dụng ưu đãi đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng, tránh bị lợi dụng, trục lợi chính sách. Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, có giải pháp huy động vốn tại địa phương nhằm đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

- Tăng cường công tác truyền thông, đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh tổ chức tổng kết triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh và đề xuất khen thưởng, trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chiến lược.

2.9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, đảm bảo an toàn nguồn vốn cho Nhà nước; thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đặc biệt là đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của NHCSXH tại các Điểm giao dịch nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

- Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện tốt công tác điều tra rà soát nhu cầu vốn, thực hiện phân bổ nguồn vốn đúng quy định; tổ chức bình xét, xác định đối tượng vay vốn đảm bảo kịp thời, đúng quy định làm căn cứ để NHCSXH triển khai cho vay.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngân hàng chính sách xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; yêu cầu Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và các tập thể, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định. *h*

Nơi nhận:

- NHCSXH Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước CN Khu vực 11;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm (VP.UBND tỉnh);
- Lưu: VT, ĐTKT (Htam-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *h*



Hồ Thị Nguyên Thảo